

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà Nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
Sở giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2019 và năm 2018 của Công ty Cổ Phần Chứng khoán An Bình đã được kiểm toán.

Căn cứ theo quy định tại điểm 4 Điều 11 của thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (gọi tắt là TT 155).

Công ty Cổ phần chứng khoán An Bình (ABS) xin giải trình chênh lệch số liệu với các nội dung như sau:

1. Lũy kế lợi nhuận sau thuế cả năm trên BCTC Quý IV.2019 và Lợi nhuận sau thuế cả năm 2019 đã được kiểm toán:

STT	Chỉ tiêu	Lũy kế cả năm trên BCTC Quý 4.2019 (đồng)	BCTC năm 2019 đã kiểm toán (đồng)	Chênh lệch (đồng)	So sánh (%)
I	II	III	IV	V=IV-III	VI=V/IV
1	Doanh thu hoạt động	77,171,469,849	78,149,969,849	978,500,000	1.25%
2	Chi phí hoạt động kinh doanh	-19,186,389,210	-19,186,389,210	0	0.00%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	-33,676,863,900	-36,188,991,494	-2,512,127,594	6.94%
4	Thu nhập khác	298,809,069	299,399,078	590,009	0.20%
5	Chi phí khác	-36,622,822	-36,622,822	0	0.00%
6	Lợi nhuận kế toán trước thuế (1+2+3+4+5)	24,570,402,986	23,037,365,401	-1,533,037,585	-6.65%
7	Chi phí thuế TNDN	5,050,110,796	4,666,295,206	-383,815,590	-8.23%
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN (6-7)	19,520,292,190	18,371,070,195	-1,149,221,995	-6.26%

ABS giải trình chênh lệch số liệu đã công bố và số liệu đã kiểm toán của chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế theo qui định tại điều 11 của TT 155 như sau: Sau kiểm toán BCTC năm 2019, ABS có ghi nhận bổ sung doanh thu và chi phí quản lý doanh nghiệp nên đã làm cho lợi nhuận sau thuế lũy kế cả năm 2019 trên BCTC quý IV.2019 thấp hơn lợi nhuận sau thuế cả năm 2019 đã kiểm toán số tiền là 1.149.221.995 đồng, tương ứng với giảm 6.26%.



2. Lợi nhuận sau thuế cả năm trên BCTC năm 2019 đã được kiểm toán và Lợi nhuận sau thuế cả năm 2018 đã được kiểm toán:

STT	Chỉ tiêu	BCTC năm 2018 đã kiểm toán (đồng)	BCTC năm 2019 đã kiểm toán (đồng)	Chênh lệch (đồng)	So sánh (%)
<i>I</i>	<i>II</i>	<i>III</i>	<i>IV</i>	<i>V=IV-III</i>	<i>VI=V/IV</i>
1	Doanh thu hoạt động	85,348,977,957	78,149,969,849	-7,199,008,108	-9.21%
2	Chi phí hoạt động kinh doanh	-39,832,077,506	-19,186,389,210	20,645,688,296	-107.61%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	-33,985,147,292	-36,188,991,494	-2,203,844,202	6.09%
4	Thu nhập khác	8,209,778,142	299,399,078	-7,910,379,064	-2642.09%
5	Chi phí khác	-8,514,273,333	-36,622,822	8,477,650,511	-23148.55%
6	Lợi nhuận kế toán trước thuế (1+2+3+4+5)	11,227,257,968	23,037,365,401	11,810,107,433	51.27%
7	Chi phí thuế TNDN	2,306,090,835	4,666,295,206	2,360,204,371	50.58%
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN (6-7)	8,921,167,133	18,371,070,195	9,449,903,062	51.44%

Về chênh giữa lợi nhuận sau thuế trên BCTC 2019 đã kiểm toán và BCTC năm 2018 đã kiểm toán như sau: Doanh thu hoạt động có giảm 7,1 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước do khối lượng giao dịch chứng khoán cơ sở năm 2019 giảm khoảng 35% so với năm 2018, nhưng trong năm 2019 đơn vị đã tích cực thu hồi được các khoản nợ xấu đã trích lập dự phòng từ các năm trước nên phát sinh hoàn nhập trích lập dự phòng làm cho chi phí hoạt động trong năm 2019 giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước. Từ đó làm cho lợi nhuận sau thuế tăng mạnh tương ứng với tỷ lệ tăng là 51.44%.

Trân trọng!

*Nơi nhận

- Như trên
- Lưu VT, KT

